Số: 3305/QĐ-UBND
Thời gian ký: 25/11/2021 08:18:10 +07:00

Phụ lục I
DANH SÁCH NGƯỜI CÁCH LY Y TẾ ĐỀ PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 (F1) ĐƯỢC HỖ TRỢ (ĐỢT 9)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2021 của UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày thực tế hỗ trợ	Tổng tiền (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ						
UBND HUYỆN KRÔNG BÔNG									
I	**KHU CÁCH LY XÃ, TT: 160**						**2.563**	**205.040.000**	
1	Y Phơi Bdap	12/02/1988		Buôn Yang reh, xã Yang Red, Krông Bông	18/07/2021	24/07/2021	7	560.000	Cách ly tỉnh về, tiếp tục cách tại nhà từ 17/7/2021
2	Nguyễn Huy Khang	12/04/2001		Thôn 4, xã Yang Red, Krông Bông	18/08/2021	31/08/2021	14	1.120.000	F1
3	H Lĩng Kpơr		01/01/1964	Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	27/07/2021	29/07/2021	2	160.000	CL Trường TH Êa Trul chuyển TTYT 29/7/2021
4	Y' Thoan Byă	1968		Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	27/07/2021	29/07/2021	2	160.000	CL Trường TH Êa Trul chuyển Nội trú 29/7/2021
5	H Ô Nis Kpơr		03/09/2020	Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	27/07/2021	29/07/2021	2	160.000	CL Trường TH Êa Trul chuyển Nội trú 29/7/2021
6	Y' Sê Byă	30/10/1988		Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	27/07/2021	29/07/2021	2	160.000	CL trường TH Êa Trul chuyển Nội trú 29/7/2021
7	Y' Sô Ly Kpơr	30/05/2017		Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	27/07/2021	29/07/2021	2	160.000	CL Trường TH Êa Trul chuyển Nội trú 29/7/2021
8	Nguyễn Thị Tính		03/09/1995	Thôn 2, xã Hòa Sơn, Krông Bông	20/07/2021	23/07/2021	4	320.000	CL tại nhà (F0) Test nhanh(+) 20/7/2021, chuyển tỉnh 23/7/2021
9	Nguyễn Văn Phúc	26/03/1997		Thôn 4, xã Hòa Sơn, Krông Bông	02/08/2021	03/08/2021	1	80.000	CL tại nhà (F0) Test nhanh (+) 02/8/2021, chuyển TTYT 03/8/2021
10	Nguyễn Xuân Truyền	1989		Thôn 2, xã Hòa Sơn, Krông Bông	18/07/2021	23/07/2021	6	480.000	CL tại nhà (F1) chuyển tỉnh 23/7 CĐCNTN
11	Nguyễn Thị Như Ý		10/11/1998	Thôn 2, xã Hòa Sơn, Krông Bông	18/07/2021	23/07/2021	6	480.000	CL tại nhà (F1) chuyển tỉnh 23/7 CĐCNTN
12	Trương Thị Kim Trí		12/09/1997	Thôn 2, xã Hòa Sơn, Krông Bông	19/07/2021	23/07/2021	5	400.000	CL tại nhà (F1) chuyển tỉnh 23/7 CĐCNTN
13	Lê Minh Nhựt	19/09/1999		Thôn 2, xã Hòa Sơn, Krông Bông	19/07/2021	23/07/2021	5	400.000	CL tại nhà (F1) chuyển tỉnh 23/7 CĐCNTN
14	Nguyễn Thị Phúc		15/05/1998	Thôn 2, xã Hòa Sơn, Krông Bông	19/07/2021	23/07/2021	5	400.000	CL tại nhà (F1) chuyển tỉnh 23/7 CĐCNTN
15	Phan Thị Minh Na		06/06/1994	Thôn 2, xã Hòa Sơn, Krông Bông	19/07/2021	23/07/2021	5	400.000	CL tại nhà (F1) chuyển tỉnh 23/7 CĐCNTN
16	Nguyễn Văn Toàn	01/10/1994		Thôn 4, xã Hòa Sơn, Krông Bông	02/08/2021	03/08/2021	1	80.000	CL tại nhà (F1) Chuyển nội trú 03/8/2021
17	Nguyễn Quang Thắng	10/10/1997		Thôn 4, xã Hòa Sơn, Krông Bông	02/08/2021	03/08/2021	1	80.000	CL tại nhà (F1) Chuyển nội trú 03/8/2021
18	Trương Tuấn Đạt	10/10/1994		Thôn 5, xã Khuê Ngọc Điền, Krông Bông	28/07/2021	10/08/2021	14	1.120.000	F1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày thực tế hỗ trợ	Tổng tiền (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ						
19	Nguyễn Thị Nhiễm		28/10/1989	Thôn 7, xã Khuê Ngọc Điền, Krông Bông	28/07/2021	10/08/2021	14	1.120.000	F1
20	Mai Thị Tỵ		02/07/1980	Thôn 3, xã Khuê Ngọc Điền, Krông Bông	31/07/2021	20/08/2021	21	1.680.000	F1
21	Trần Đình Quang	03/05/1996		Thôn 3, Xã Hòa Thành, Krông Bông	24/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
22	Y Chơm Byă	10/03/1999		Buôn Cư păm, xã Dang Kang, Krông Bông	31/07/2021	04/08/2021	4	320.000	TH Dkang 1 chuyển Nội trú 04/8/2021
23	Chán Thị Hồng		12/07/1974	Thôn 6, Cư Kty, Krông Bông	25/7/2021	15/08/2021	21	1.680.000	F1
24	Phùng Tín Nguyên	23/09/2010		Thôn 6, Cư Kty, Krông Bông	25/7/2021	15/08/2021	21	1.680.000	F1
25	Nguyễn Công Lợi	04/02/1989		Thôn 3, Cư Kty, Krông Bông	26/07/2021	30/07/2021	5	400.000	F1 chuyển Nội trú 30/7/2021
26	Nguyễn Xuân Hà	27/03/1989		Thôn 1, xã Hòa Lễ, Krông Bông	24/07/2021	10/08/2021	18	1.440.000	Trường TH-THCS Hòa lễ (F1)
27	Nguyễn Văn Tuấn	08/05/1981		Thôn 4, Hòa Lễ, Krông Bông	24/07/2021	10/08/2021	18	1.440.000	Trường TH-THCS Hòa lễ (F1)
28	Nguyễn Công Trình	12/05/1971		Thôn 10, Hòa Lễ, Krông Bông	24/07/2021	10/08/2021	18	1.440.000	Trường TH-THCS Hòa lễ (F1)
29	Y Dương Niê	05/05/1993		Buôn Tliêr, xã Hòa Phong, Krông Bông	27/07/2021	16/08/2021	21	1.680.000	CL Trường TH CPhong,chuyển MG B Tliêr 10/8/2021, HTCL
30	Trần Trung Hùng	05/10/1968		Thôn 2, xã Hòa Phong, Krông Bông	26/07/2021	15/08/2021	21	1.680.000	CL Nhà VHCĐ thôn 2, HTCL
31	Trần Thị Mỹ Hà		29/05/2000	Thôn 2, xã Hòa Phong, Krông Bông	26/07/2021	15/08/2021	21	1.680.000	CL Nhà VHCĐ thôn 2, HTCL
32	Trần Trung Chiến	12/07/2005		Thôn 2, xã Hòa Phong, Krông Bông	26/07/2021	15/08/2021	21	1.680.000	CL Nhà VHCĐ thôn 2, HTCL
33	Y Dô Đa Buôn Yă	05/05/1996		Buôn Cư Phiăng, Hòa Phong, Krông Bông	01/08/2021	21/08/2021	21	1.680.000	CL Trường TH CPhong, chuyển Trường THCS HP 15/7/2021, HTCL
34	H Pan Niê		16/04/1996	Buôn Cư Phiăng, Hòa Phong, Krông Bông	01/08/2021	21/08/2021	21	1.680.000	CL Trường THCS HP, HTCL
35	Vi Thị Bắc Niê		07/03/2000	Buôn Cư Phiăng, Hòa Phong, Krông Bông	01/08/2021	21/08/2021	21	1.680.000	CL Trường TH CPhong, chuyển Trường THCS HP 15/7/2021, HTCL
36	Y Dôn Niê	29/08/1997		Buôn Cư Phiăng, Hòa Phong, Krông Bông	01/08/2021	21/08/2021	21	1.680.000	CL Trường TH CPhong, chuyển Trường THCS HP 15/7/2021, HTCL
37	Y Bãi Êban	19/04/1998		Buôn Cư Phiăng, Hòa Phong, Krông Bông	01/08/2021	21/08/2021	21	1.680.000	CL Trường TH CPhong, chuyển Trường THCS HP 15/7/2021, HTCL
38	Y Nhật Niê	17/05/2002		Buôn Cư Phiăng, Hòa Phong, Krông Bông	01/08/2021	21/08/2021	21	1.680.000	CL Trường TH CPhong, chuyển Trường THCS HP 15/7/2021, HTCL
39	H Nư Niê		24/09/2000	Buôn Cư Phiăng, Hòa Phong, Krông Bông	01/08/2021	21/08/2021	21	1.680.000	CL Trường TH CPhong, chuyển Trường THCS HP 15/7/2021, HTCL

STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày thực tế hỗ trợ	Tổng tiền (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ						
40	H Ploi Êban		23/09/1988	Buôn Cư Phiăng, Hòa Phong, Krông Bông	01/08/2021	21/08/2021	21	1.680.000	CL Trường TH CPhong, chuyển Trường THCS HP 15/7/2021, HTCL
41	H Nguyên Niê		26/08/1997	Buôn Cư Phiăng, Hòa Phong, Krông Bông	01/08/2021	21/08/2021	21	1.680.000	CL Trường TH CPhong, chuyển Trường THCS HP 15/7/2021, HTCL
42	Bùi Tô Na	16/10/1995		Buôn Cư Phiăng, Hòa Phong, Krông Bông	01/08/2021	21/08/2021	21	1.680.000	CL Trường TH CPhong, chuyển Trường THCS HP 15/7/2021, HTCL
43	Võ Sỹ Kiêm	03/04/1989		Thôn 3, Hòa Phong, Krông Bông	01/08/2021	21/08/2021	21	1.680.000	Cl Trường MG thôn 3, HTCL
44	Trần Thị Thu Điền		19/02/1999	Thôn 3, Hòa Phong, Krông Bông	01/08/2021	21/08/2021	21	1.680.000	Cl Trường MG thôn 3, HTCL
45	H Nõa Êban		10/10/1986	Buôn Ngô B, Hòa Phong, Krông Bông	01/08/2021	21/08/2021	21	1.680.000	CL Nhà cộng đồng Ngô B, HTCL
46	Nguyễn Văn Thương	30/03/1985		Buôn Ngô B, Hòa Phong, Krông Bông	01/08/2021	21/08/2021	21	1.680.000	CL Nhà cộng đồng Ngô B, HTCL
47	H Duên Niê		18/08/1996	Buôn Ngô B, Hòa Phong, Krông Bông	08/08/2021	21/08/2021	14	1.120.000	CL TH Sơn Phong chuyển nhà máy đá 22/8/2021
					22/08/2021	31/08/2021	7	560.000	TH Sơn Phong chuyển Nmđá, HTCL
48	Y Jiet ADăt	01/01/1983		Buôn Ngô A, Hòa Phong, Krông Bông	08/08/2021	21/08/2021	14	1.120.000	TH Sơn Phong chuyển Nmđá, HTCL
					22/08/2021	31/08/2021	7	560.000	TH CPhong chuyển Nhà máy đá, HTCL
49	Vi Hoàng Giáp Niê	10/11/2016		Buôn Cư Phiăng, Hòa Phong, Krông Bông	01/08/2021	14/08/2021	14	1.120.000	Trường THCPhong thôn 4 chuyển THCS HP15/8/2021
					15/08/2021	21/08/2021	7	560.000	Trường THCP thôn 4 chuyển THCS HP HTCL 21/8/2021
50	Y Kiều Bkrông	24/04/2018		Buôn Ngô A, Hòa Phong, Krông Bông	08/08/2021	11/08/2021	3	240.000	Cl Trường TH Sơn Phong chuyển TTYT 11/8/2021
51	Nông Văn Huấn	28/06/1994		Buôn Ngô A, Hòa Phong, Krông Bông	05/08/2021	08/08/2021	4	320.000	Cl Trường TH Sơn Phong chuyển TTYT 09/8/2021
52	H Chen Bkrông		01/01/1996	Buôn Ngô A, Hòa Phong, Krông Bông	05/08/2021	08/08/2021	4	320.000	Cl Trường TH Sơn Phong chuyển TTYT 09/8/2021
53	H Lôn Liêng		01/01/2000	Buôn Ngô A, Hòa Phong, Krông Bông	08/08/2021	10/08/2021	2	160.000	Cl Trường TH Sơn Phong chuyển TTYT 10/8/2021
54	H Bét Bkrông		06/01/1993	Buôn Ngô A, Hòa Phong, Krông Bông	08/08/2021	11/08/2021	3	240.000	Cl Trường TH Sơn Phong chuyển TTYT 11/8/2021
55	H Rõt Êban		13/04/1994	Buôn Ngô B, Hòa Phong, Krông Bông	08/08/2021	12/08/2021	4	320.000	Cl Trường TH Sơn Phong chuyển TTYT 12/8/2021
56	Y Thương Byă	16/10/2008		Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
57	H Zu Ly Niê		13/05/2006	Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
58	Y Goong Niê	17/08/1988		Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
59	Y Thiên Niê	02/07/2007		Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày thực tế hỗ trợ	Tổng tiền (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ						
60	Y Nam Drao	23/07/2007		Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
61	H Zu Hy Niê		18/12/2010	Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
62	Y Phong Byă	10/10/2004		Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
63	Y Thoại Niê	21/06/2006		Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
64	Y Phôn Byă	09/11/2004		Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
65	Phạm Văn Hữu Tình	24/03/2005		Buôn Khanh - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
66	H Lưng Niê		1944	Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
67	Y Duyệt Niê	08/09/2002		Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
68	Y Kan Niê	02/01/2005		Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
69	Y Mai Niê	26/08/2004		Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
70	Y Hoang Niê	26/07/2009		Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
71	H Hoa Niê		08/08/1988	Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
72	Lê Công Minh Niê	24/11/2005		Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
73	Bồ Văn Hiền	12/10/2005		Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
74	H Uân Niê		09/04/1997	Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
75	Y Brăn Niê	05/05/1954		Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
76	Trương Thảo Vy		30/11/2012	Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
77	Y Duy Niê	11/06/1993		Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
78	H Duen Drao		22/05/1981	Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
79	Y Nét Byă	01/02/1992		Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
80	Đào Chí Trung	30/04/1978		Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	24/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
81	Y Sơng Mlô	26/07/1988		Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	24/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
82	Y Brơih Byă	05/05/1987		Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	24/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
83	H Hương Êban		28/08/1987	Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	24/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
84	Y Nghiệp Byă	30/05/1980		Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	24/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
85	Y Hưng Byă	23/10/2013		Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	24/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
86	Y Khải Byă	02/02/2013		Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	24/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
87	Y Lộc Byă	05/05/1992		Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	23/07/2021	24/07/2021	1	80.000	F0 TH CP B.Khoá chuyển TTYT 24/7/2021
88	H Khăn Drao		24/02/2008	Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	23/07/2021	24/07/2021	1	80.000	F0 TH CP B.Khoá chuyển TTYT 24/7/2021
89	Y Suy Drao	07/12/2012		Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	23/07/2021	26/07/2021	3	240.000	F0 TH CP B.Khoá chuyển TTYT 26/7/2021
90	Đinh Mai Tài	15/12/2013		Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	23/07/2021	24/07/2021	1	80.000	F1 TH CP B.Khoá chuyển TTYT 24/7/2021 (theo con)
91	Đinh Hoài Ân		22/05/1979	Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	23/07/2021	24/07/2021	1	80.000	F1 TH CP B.Khoá chuyển TTYT 24/7/2021 (theo con)
92	H Doanh Mlô		10/03/1981	Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	23/07/2021	24/07/2021	1	80.000	F0 TH CP B.Khoá chuyển TTYT 24/7/2021
93	Đỗ Anh Tài	04/09/1993		Buôn BLăk- Cư Pui , Krông Bông	04/08/2021	14/08/2021	11	880.000	TH CP B.Bhung chuyển về CL tại nhà
					15/08/2021	21/08/2021	7	560.000	TH CP B.Bhung về HTCL tại nhà
94	Hà Văn Hải	22/04/1997		Thôn Dhung Knung, Cư Pui , Krông Bông	04/08/2021	14/08/2021	11	880.000	TH CP B.Bhung chuyển về CL tại nhà

STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày thực tế hỗ trợ	Tổng tiền (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ						
94	Hà Văn Hải	22/04/1997		Thôn Dhung Knung, Cư Pui , Krông Bông	15/08/2021	21/08/2021	7	560.000	TH CP B.Bhung về HTCL tại nhà
95	Hà Trung Khánh	20/07/2000		Thôn Dhung Knung, Cư Pui , Krông Bông	04/08/2021	14/08/2021	11	880.000	TH CP B.Bhung chuyển về CL tại nhà
					15/08/2021	21/08/2021	7	560.000	TH CP B.Bhung về HTCL tại nhà
96	H Xương Niê		06/05/2005	Buôn Khanh, Cư Pui, Krông Bông	02/08/2021	04/08/2021	2	160.000	F0 TH CP B.Bhung chuyển TTYT ngày 04/8/2021
97	H Nhung Niê		24/04/2003	Buôn Bhung, Cư Pui, Krông Bông	03/08/2021	04/08/2021	1	80.000	F0 TH CP B.Bhung chuyển TTYT ngày 04/8/2021
98	H Toét Niê		29/04/1999	Buôn BLăk, Cư Pui, Krông Bông	02/08/2021	04/08/2021	3	240.000	F1 TH CP B.Bhung chuyển THĐ ngày 04/8/2021
					21/08/2021	22/08/2021	2	160.000	CL tại nhà
99	Y Phiên Byă	13/04/2002		Buôn BLăk, Cư Pui, Krông Bông	02/08/2021	04/08/2021	3	240.000	F1 TH CP B.Bhung chuyển THĐ ngày 04/8/2021
					21/08/2021	22/08/2021	2	160.000	CL tại nhà
100	H Mrim Niê		28/10/1994	Buôn BLăk, Cư Pui, Krông Bông	02/08/2021	04/08/2021	3	240.000	F1 TH CP B.Bhung chuyển THĐ ngày 04/8/2021
					21/08/2021	22/08/2021	2	160.000	CL tại nhà
101	H' Xới Niê		10/10/1994	Buôn Bhung, Cư Pu , Krông Bông	02/08/2021	04/08/2021	3	240.000	F1 TH CP B.Bhung chuyển THĐ ngày 04/8/2021
					21/08/2021	22/08/2021	2	160.000	CL tại nhà
102	Y Đuen Byă	10/08/1986		Buôn Bhung, Cư Pui, Krông Bông	02/08/2021	04/08/2021	3	240.000	F1 TH CP B.Bhung chuyển THĐ ngày 04/8/2021
					21/08/2021	22/08/2021	2	160.000	CL tại nhà
103	H Sac Mkang		18/10/1983	Buôn Khanh, Cư Pui, Krông Bông	02/08/2021	04/08/2021	3	240.000	F1 chuyển THĐ 04/8/2021
					21/08/2021	22/08/2021	2	160.000	CL tại nhà
104	H Đoe Mkang		14/07/2001	Buôn Khanh, Cư Pui, Krông Bông	02/08/2021	04/08/2021	3	240.000	F1 TH CP B.Bhung chuyển THĐ ngày 04/8/2021
105	Y Noen Byă	04/03/2001		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	03/08/2021	25/08/2021	21	1.680.000	F1
106	H Jut Mdrang		19/03/1959	Buôn Khanh - Cư Pui, Krông Bông	03/08/2021	25/08/2021	21	1.680.000	F1
107	H Lê Mdrang		23/12/2014	Buôn Khanh - Cư Pui, Krông Bông	03/08/2021	25/08/2021	21	1.680.000	F1
108	H Lu Mdrang		06/11/1993	Buôn Khanh - Cư Pui, Krông Bông	03/08/2021	25/08/2021	21	1.680.000	F1
109	Vi Thị Minh Niê		16/07/2007	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	03/08/2021	25/08/2021	21	1.680.000	F1
110	Y Duet Rcăm	22/10/1996		Buôn Khanh - Cư Pui, Krông Bông	03/08/2021	25/08/2021	21	1.680.000	F1
111	H Yuăn Niê		01/05/1994	Buôn Khanh - Cư Pui, Krông Bông	03/08/2021	25/08/2021	21	1.680.000	F1
112	H Pha Lê Byă		08/08/2013	Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
113	H Bảo Yến Byă		14/10/2016	Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
114	Phạm Thanh Sơn Mdrang	29/12/2010		Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
115	H Wăn Byă		1958	Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
116	Y Nghị Mlô	08/04/1988		Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
117	H Học Mlô		20/11/1993	Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
118	H Ngọc Bích Mlô		01/02/2016	Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
119	H Yến Chi Mlô		15/06/2010	Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
120	Y Trinh Byă	1992		Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
121	H Lơ Mlô		1959	Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày thực tế hỗ trợ	Tổng tiền (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ						
122	H Trô Drao		01/01/1954	Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
123	Y Krông Mlô	01/01/1961		Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
124	Y Vơi Byă	03/03/1991		Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
125	Y Nghing Êban	09/02/1982		Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	F1
126	H Phim Mlô		20/02/1994	Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
127	H Lưu Mlô		02/10/2011	Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
128	H' Ngum Mlô		07/10/1956	Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
129	H Uy Mlô		16/07/1985	Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
130	Y Khá Mlô	12/10/2020		Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
131	Vì Thân Yêu	07/05/1959		Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	28/07/2021	17/08/2021	21	1.680.000	F1
132	Vì Văn Ngọc	17/03/1984		Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	28/07/2021	17/08/2021	21	1.680.000	F1
133	Y Khuyl Mlô	20/10/1990		Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	F1
134	H Yô Niê	20/10/1988		Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	F1
135	Y Cường Niê	10/10/1992		Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	F1
136	Lê Thị Lâm		10/09/1975	Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	F1
137	Y Nun Byă	02/04/1959		Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	F1
138	Vì Thị Thu Trang		07/10/2009	Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	28/07/2021	17/08/2021	21	1.680.000	F1
139	Vì Thị Quỳnh Anh		16/11/2014	Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	28/07/2021	17/08/2021	21	1.680.000	F1
140	Y Van ÊBan	01/11/1978		Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	29/07/2021	18/08/2021	21	1.680.000	F1
141	H' Ôk Êban		20/07/1944	Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	29/07/2021	18/08/2021	21	1.680.000	F1
142	H Chăm Êban		1963	Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	29/07/2021	18/08/2021	21	1.680.000	F1
143	Y Dhơn Byă	01/04/1955		Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	29/07/2021	18/08/2021	21	1.680.000	F1
144	Y Thiện Nhân Êban	16/02/2020		Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	29/07/2021	18/08/2021	21	1.680.000	F1 Giấy chứng sinh
145	H Thư Êban		27/07/2008	Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	29/07/2021	18/08/2021	21	1.680.000	F1
146	H Chúc Êban		14/03/2014	Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	29/07/2021	18/08/2021	21	1.680.000	F1
147	Hà Yến Nhi		07/09/2019	Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	29/07/2021	18/08/2021	21	1.680.000	F1
148	H Trang ÊBan		21/01/2010	Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	29/07/2021	18/08/2021	21	1.680.000	F1
149	H Bé Niê		13/04/2003	Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	F1
150	H Như Êban		07/04/1993	Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	29/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	F1
151	H Lỗn Niê		06/06/1980	Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
152	Dương Thị Duyên		11/10/1961	Buôn Khoá, Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
153	Ngô Thị Hợi		05/09/1972	Thôn Điện Tân, Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
154	Y Lai Niê	15/01/1986		Buôn Khanh - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
155	Y Tuốt Niê	15/11/1981		Buôn Khanh - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
156	Y Kho Niê	26/11/1984		Buôn ĐăkTuôr, Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
157	Hoàng Thị Huệ Chi		25/04/1987	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	15/08/2021	17/08/2021	3	240.000	F1 Ea Lang chuyển về CL tại nhà
158	Vũ Thị Hiệp		15/12/1986	Ea Lang - Cư Pui, Krông Bông	15/08/2021	17/08/2021	3	240.000	F1 Ea Lang chuyển về CL tại nhà
159	Lương Xuân Thích	19/01/1960		Dhung Knung, Cư Pui, Krông Bông	21/08/2021	23/08/2021	3	240.000	Chuyển CL THĐ về CL tại nhà(F1)
160	Lâm Tấn Đạt	18/11/1992		Buôn BLăk- Cư Pui, Krông Bông	21/08/2021	27/08/2021	7	560.000	Chuyển CL THĐ về CL tại nhà(F1)
II	**KHU CÁCH LY HUYỆN: 234**						**2.998**	**239.840.000**	
161	Hoàng Thị Huệ Chi		25/04/1987	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	28/07/2021	15/08/2021	18	1.440.000	F1 CL TH CP 2 - EaLang

STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày thực tế hỗ trợ	Tổng tiền (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ						
162	Vũ Thị Hiệp		15/12/1986	Ea Lang - Cư Pui, Krông Bông	28/07/2021	15/08/2021	18	1.440.000	F1 CL TH CP 2 - EaLang
163	Hà Phước Thịnh Drao	21/11/2018		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	26/07/2021	15/08/2021	21	1.680.000	F1 CL TH CP 2 - EaLang
164	Y Rẽ Mlô	02/03/1956		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	26/07/2021	15/08/2021	21	1.680.000	F1 CL TH CP 2 - EaLang
165	Y Dhẽh Niê	28/02/1970		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	26/07/2021	15/08/2021	21	1.680.000	F1 CL TH CP 2 - EaLang
166	Y Kăp Drao	28/12/1962		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	26/07/2021	15/08/2021	21	1.680.000	F1 CL TH CP 2 - EaLang
167	Y Djơn Niê	01/09/1961		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	26/07/2021	15/08/2021	21	1.680.000	F1 CL TH CP 2 - EaLang
168	Y Thu Niê	10/02/1977		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	26/07/2021	15/08/2021	21	1.680.000	F1 CL TH CP 2 - EaLang
169	H Huyền Êban		03/05/1999	B.Cư Drăm,Cư Drăm, Krông Bông	27/07/2021	15/08/2021	20	1.600.000	F1 CL TH CP 2 - EaLang
170	Nhật Lệ Niê		23/10/1996	B.Cư Drăm,CưDrăm, Krông Bông	27/07/2021	15/08/2021	20	1.600.000	F1 CL TH CP 2 - EaLang
171	Y Sắk Min Êban	08/03/2004		B. Chàm A,CưDrăm, Krông Bông	27/07/2021	01/08/2021	6	480.000	F1 CL TH CP 2 - EaLang
172	Y Nhuận Êban	21/12/2004		B.Chàm A,CưDrăm, Krông Bông	27/07/2021	01/08/2021	6	480.000	F1 CL TH CP 2 - EaLang
173	Y Thoại Niê	02/10/2005		B.Chàm A,CưDrăm, Krông Bông	27/07/2021	01/08/2021	6	480.000	F1 CL TH CP 2 - EaLang
174	H Nai Mlô		01/04/2012	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	26/07/2021	15/08/2021	21	1.680.000	F1 CL tập trung
175	H Hiệp Niê		09/07/2003	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	26/07/2021	15/08/2021	21	1.680.000	F1 CL tập trung
176	Y Tô Ny Niê	30/06/2012		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	26/07/2021	15/08/2021	21	1.680.000	F1 CL tập trung
177	H Phụng Niê		27/07/2011	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	26/07/2021	15/08/2021	21	1.680.000	F1 CL tập trung
178	H Quyên Niê		18/03/2011	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	26/07/2021	15/08/2021	21	1.680.000	F1 CL tập trung
179	H Uyên Niê		28/08/2013	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	26/07/2021	15/08/2021	21	1.680.000	F1 CL tập trung
180	H Diễm My Niê		13/04/2013	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	26/07/2021	15/08/2021	21	1.680.000	F1 CL tập trung
181	Hà Như Ý Drao		22/02/2014	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	26/07/2021	15/08/2021	21	1.680.000	F1 CL tập trung
182	H Sinh Drao		09/11/2013	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	26/07/2021	15/08/2021	21	1.680.000	F1 CL tập trung
183	Ngô Hà Phương Thanh		23/10/2013	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	26/07/2021	15/08/2021	21	1.680.000	F1 CL tập trung
184	H Phượng Niê		02/04/2008	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	26/07/2021	15/08/2021	21	1.680.000	F1 CL tập trung
185	H Bích Niê		13/10/2015	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	26/07/2021	15/08/2021	21	1.680.000	F1 CL tập trung
186	Y Nô Mlô	04/05/2010		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	26/07/2021	15/08/2021	21	1.680.000	F1 CL tập trung
187	Y Nình Niê	24/01/2013		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	26/07/2021	15/08/2021	21	1.680.000	F1 CL tập trung
188	Y Dược Mlô	23/04/2015		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	26/07/2021	15/08/2021	21	1.680.000	F1 CL tập trung
189	Vàng Duy Quân Niê	27/02/2013		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	26/07/2021	15/08/2021	21	1.680.000	F1 CL tập trung
190	Y Ka Ly Niê	18/01/2010		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	26/07/2021	15/08/2021	21	1.680.000	F1 CL tập trung
191	H Kem Niê		09/02/2011	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	26/07/2021	15/08/2021	21	1.680.000	F1 CL tập trung
192	Vi Thị Nhung		01/06/1982	B.Cư Drăm,Cư Drăm, Krông Bông	28/07/2021	15/08/2021	19	1.520.000	F1 CL tập trung
193	Phạm Thị Cảnh		20/10/1957	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	27/07/2021	28/07/2021	1	80.000	F0 Chuyển TTYT 28/7/2021
194	H Ngai Niê		03/05/1992	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	26/07/2021	28/07/2021	2	160.000	F0 Chuyển TTYT 28/7/2021
195	Y Pháp Niê	22/08/2018		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	26/07/2021	28/07/2021	2	160.000	F0 Chuyển TTYT 28/7/2021
196	Y Luôn Drao	01/01/1964		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
197	Đặng Huệ	10/04/1987		Điện Tân, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
198	Đỗ Thiên Quốc	03/09/1994		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
199	Đỗ Văn Dư	10/04/1993		Thôn 3,Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
200	H Nuên Niê		14/02/1996	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
201	Hà Thị Nga Niê		23/07/2005	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
202	Hà Văn Duy	10/08/1975		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
203	Kiều Minh Phương	20/04/1994		Điện Tân, Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
204	Lê Thị Tưởng		08/07/1985	Đăk Tuôr, Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
205	Lò Khái Dình	01/01/1986		Cư Rang, Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
206	Nguyễn Thị Dung		20/09/1989	Buôn Khanh - Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
207	Nguyễn Thị Kim Chung		16/06/1983	Buôn BLăk- Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày thực tế hỗ trợ	Tổng tiền (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ						
208	Nguyễn Thị Tây Nguyên		21/01/1996	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
209	Nguyễn Thị Thanh		01/01/1986	Thôn Điện Tân, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
210	Nguyễn Thị Thúy		02/03/1982	Buôn BLăk- Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
211	Nguyễn Thị Vân		15/08/1978	Hoà Phong, Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
212	Nguyễn Văn Hiếu	20/10/1989		Điện Tân, Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
213	Nông Thị Phong		10/10/1992	Buôn Khanh - Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
214	Phạm Thị Phượng		27/11/1986	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
215	Phạm Văn Chiến	27/03/1979		Điện Tân, Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
216	Phan Mạnh Tân	18/10/1995		Điện Tân, Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
217	Trần Lê Vĩnh Trung	04/08/1994		Buôn Khanh - Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
218	Trần Thị Giang		10/03/1992	Điện Tân, Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
219	Trần Văn Huynh	15/08/1975		Buôn Khanh - Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
220	Võ Hồng Hà	20/09/1976		Thôn 3,Hòa Phong, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
221	Y Blek Mlô	30/04/1994		Buôn Khanh - Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
222	Y Zoel Niê	07/02/1987		Buôn Khanh - Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
223	Y Hok Niê	01/06/1990		Buôn Khanh - Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
224	Y Jui Ayun	21/05/1994		Buôn Khanh - Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
225	Y Phem Niê	15/04/1996		Buôn Phung, Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
226	Y Thuăn Niê	06/08/1982		Buôn Khanh - Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
227	Y Tương Niê	26/06/1981		Buôn Khanh - Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
228	Y Vét Niê	15/07/1991		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
229	H Thoen Drao		17/03/1985	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
230	Dương Thị Phương		20/10/1996	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
231	Nguyễn Thị Thúy		13/07/1957	Buôn BLăk- Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	13/08/2021	21	1.680.000	F1
232	Y Đăng Niê	25/11/2013		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	25/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
233	Y Pot Mdrang	03/10/1991		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	25/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
234	H Ngọc Byă		04/05/1989	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	25/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
235	H Oanh Êban		17/07/1987	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	25/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
236	H' Chông Mlô		16/01/1983	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	25/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
237	Phùng Yến Nhi		02/10/1982	Điện Tân, Cư Pui, Krông Bông	25/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
238	Đỗ Tánh	20/10/1990		Buôn Khóa, Cư Pui, Krông Bông	25/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
239	Lê Thị Thùy		10/10/1987	Buôn BLăk- Cư Pui, Krông Bông	25/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
240	Cao Văn Chuyên	01/05/1982		Buôn Khanh - Cư Pui, Krông Bông	25/07/2021	14/08/2021	21	1.680.000	F1
241	Y Míc Êban	12/06/1991		Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	25/07/2021	29/07/2021	4	320.000	F0 CL THCS CP chuyển TTYT 29/7/2021
242	H Toét Niê		29/04/1999	Buôn BLăk- Cư Pui, Krông Bông	04/08/2021	20/08/2021	16	1.280.000	CL Bhung ->THĐạo-> chuyển về CL tại nhà 20/8/2021
243	Y Phiên Byă	13/04/2002		Buôn BLăk- Cư Pui, Krông Bông	04/08/2021	20/08/2021	16	1.280.000	CL THĐạo chuyển về CL tại nhà 20/8/2021
244	H Mrim Niê		28/10/1994	Buôn BLăk- Cư Pui, Krông Bông	04/08/2021	20/08/2021	16	1.280.000	CL THĐạo chuyển về CL tại nhà 20/8/2021
245	H' Xới Niê		10/10/1994	Buôn Bhung- Cư Pui, Krông Bông	04/08/2021	20/08/2021	16	1.280.000	CL THĐạo chuyển về CL tại nhà 20/8/2021
246	Y Đuen Byă	10/08/1986		Buôn Bhung- Cư Pui, Krông Bông	04/08/2021	20/08/2021	16	1.280.000	CL THĐạo chuyển về CL tại nhà 20/8/2021

STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày thực tế hỗ trợ	Tổng tiền (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ						
247	H Sac Mkang		18/10/1983	Buôn Khanh - Cư Pui, Krông Bông	04/08/2021	20/08/2021	16	1.280.000	CL THĐạo chuyển về CL tại nhà 20/8/2021
248	H Đoe Mkang		14/07/2001	Buôn Khanh - Cư Pui, Krông Bông	04/08/2021	12/08/2021	8	640.000	CL THĐạo, Chuyển TTYT 12/8/2021
249	Lương Xuân Thích	19/01/1960		Dhung Knung, Cư Pui, Krông Bông	03/08/2021	20/08/2021	18	1.440.000	CL THĐạo, Chuyển về CL tại nhà 20/8/2021
250	Lâm Tấn Đạt	18/11/1992		Buôn BLăk- Cư Pui, Krông Bông	07/08/2021	20/08/2021	14	1.120.000	CL THĐạo, Chuyển về CL tại nhà 20/8/2021
251	Y Uôk Byă	20/04/1995		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	CL THĐạo, Chuyển về CL tại nhà 20/8/2021
252	Y Sel Mlô	11/06/1998		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	CL THĐạo, Chuyển về CL tại nhà 20/8/2021
253	H Nguyệt Niê		29/03/2004	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	CL THĐạo, Chuyển về CL tại nhà 20/8/2021
254	Hà Văn Tuyệt	26/01/1992		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	CL THĐạo, Chuyển về CL tại nhà 20/8/2021
255	Trần Thị Bé		04/09/1990	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	CL THĐạo, Chuyển về CL tại nhà 20/8/2021
256	Nguyễn Trần Bảo Châu	03/09/2016		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	CL THĐạo, Chuyển về CL tại nhà 20/8/2021
257	Lê Văn Thuận	04/11/1985		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	CL THĐạo, Chuyển về CL tại nhà 20/8/2021
258	H Dương Ksơr		11/03/1995	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	CL THĐạo, Chuyển về CL tại nhà 20/8/2021
259	H Huế Niê		24/04/2000	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	CL THĐạo, Chuyển về CL tại nhà 20/8/2021
260	Lê Kim Thường	20/02/1976		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	CL THĐạo, Chuyển về CL tại nhà 20/8/2021
261	Trần Thị Hải		04/02/1994	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	CL THĐạo, Chuyển về CL tại nhà 20/8/2021
262	H Vi da Ksơr		04/01/2019	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	CL THĐạo, Chuyển về CL tại nhà 20/8/2021
263	Lê Thị Dung		20/02/1979	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	CL THĐạo, Chuyển về CL tại nhà 20/8/2021
264	Vi Thị Huệ		16/10/2003	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	CL THĐạo, Chuyển về CL tại nhà 20/8/2021
265	Nguyễn Thị Hiên		25/05/1975	Buôn Khanh - Cư Pui, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	CL THĐạo, Chuyển về CL tại nhà 20/8/2021
266	Y Hoàn Adăt	29/09/2009		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	CL THĐạo, Chuyển về CL tại nhà 20/8/2021
267	H Phon Niê		08/08/1998	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	CL THĐạo, Chuyển về CL tại nhà 20/8/2021
268	H Lanh Mlô		1969	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	CL THĐạo, Chuyển về CL tại nhà 20/8/2021
269	Y Bleh Drao	01/01/1971		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	CL THĐạo, Chuyển về CL tại nhà 20/8/2021

STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày thực tế hỗ trợ	Tổng tiền (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ						
270	Y Suên Niê	15/05/1995		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	CL THĐạo, Chuyển về CL tại nhà 20/8/2021
271	Y Hậu Byă	20/08/1998		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	CL THĐạo, Chuyển về CL tại nhà 20/8/2021
272	Y Minh Êban	11/01/1975		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	CL THĐạo, Chuyển về CL tại nhà 20/8/2021
273	H' Ren Niê		06/06/1996	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	CL THĐạo, Chuyển về CL tại nhà 20/8/2021
274	Y Wen Drao	1989		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	CL THĐạo, Chuyển về CL tại nhà 20/8/2021
275	Y' Thoan Byă	1968		Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	29/07/2021	06/08/2021	8	640.000	CL Ntrú chuyển tỉnh 6/8/2021
276	H Ô Nis Kpơr		03/09/2020	Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	29/07/2021	06/08/2021	8	640.000	CL Ntrú chuyển tỉnh 6/8/2021
277	Y' Sê Byă	30/10/1988		Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	29/07/2021	06/08/2021	8	640.000	CL Ntrú chuyển tỉnh 6/8/2021
278	Y' Sô Ly Kpơr	30/05/2017		Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	29/07/2021	06/08/2021	8	640.000	CL Ntrú chuyển tỉnh 6/8/2021
279	Nguyễn Văn Toàn	01/10/1994		Thôn 4, Hoà Sơn, Krông Bông	03/08/2021	19/08/2021	7	560.000	CL Ntrú chuyển TTYT 19/8/2021
280	Nguyễn Quang Thắng	10/10/1997		Thôn 4, Hoà Sơn, Krông Bông	03/08/2021	19/08/2021	7	560.000	CL Ntrú chuyển TTYT 19/8/2021
281	Y Chơm Byă	10/03/1999		B Cư păm, xã Dang Kang, Krông Bông	04/08/2021	15/08/2021	11	880.000	Ntrú chuyển TTYT 15/8/2021
282	Nguyễn Công Lợi	04/02/1989		Thôn 3, Cư Kty, Krông Bông	30/07/2021	20/08/2021	16	1.280.000	CL Ntrú chuyển BV dã chiến số 1 20/8/2021
283	Y Hiếu Êban	22/11/1975		Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	30/07/2021	15/08/2021	16	1.280.000	F0 CL Ntrú chuyển TTYT 15/8/2021
284	H' Puăn Kpơr		01/01/1991	Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	30/07/2021	15/08/2021	16	1.280.000	F0 CL Ntrú chuyển TTYT 15/8/2021
285	Y Yoet Byă	01/01/1977		Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	30/07/2021	10/08/2021	11	880.000	CL Ntrú chuyển TTYT 10/8/2021
286	H Bép Kpơr		12/05/1983	Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	30/07/2021	10/08/2021	11	880.000	CL Ntrú chuyển TTYT 10/8/2021
287	Y Huy Kpơr	20/01/2009		Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	30/07/2021	15/08/2021	16	1.280.000	CL Ntrú chuyển TTYT 15/8/2021
288	H' NeRi Kpơr		11/05/2010	Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	30/07/2021	20/08/2021	18	1.440.000	CL Ntrú chuyển TTYT 20/8/2021
289	Y Hoan Kpơr	25/10/1972		Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	30/07/2021	10/08/2021	11	880.000	CL Ntrú chuyển TTYT 10/8/2021
290	H' Wĩl Byă		05/04/1975	Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	30/07/2021	10/08/2021	11	880.000	CL Ntrú chuyển TTYT 10/8/2021
291	Y' Hinh Byă	31/08/2012		Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	30/07/2021	10/08/2021	11	880.000	CL Ntrú chuyển TTYT 10/8/2021
292	Y' Hưng Kpơr	26/04/2016		Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	30/07/2021	20/08/2021	18	1.440.000	CL Ntrú chuyển TTYT 20/8/2021

STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày thực tế hỗ trợ	Tổng tiền (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ						
293	Cao Văn Hùng	1963		Thôn 2 - Êa Trul, Krông Bông	30/07/2021	20/08/2021	21	1.680.000	CL Ntrú chuyển BV dã chiến số 1 20/8/2021
294	Trần Thị Minh		1968	Thôn 2 - Êa Trul, Krông Bông	30/07/2021	20/08/2021	9	720.000	CL Ntrú chuyển TTYT 20/8/2021
295	Y Nuăn Kpơr	18/09/1996		Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	30/07/2021	20/08/2021	21	1.680.000	CL Ntrú chuyển BV dã chiến số 1 20/8/2021
296	H Biu Byă		07/11/2000	Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	30/07/2021	19/08/2021	20	1.600.000	CL Ntrú chuyển BV dã chiến số 1 19/8/2021
297	Y Toan Triêk	15/02/1986		Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	30/07/2021	20/08/2021	21	1.680.000	CL Ntrú chuyển BV dã chiến số 1 20/8/2021
298	H' Nim Kpơr		19/06/2013	Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	30/07/2021	20/08/2021	21	1.680.000	CL Ntrú chuyển BV dã chiến số 1 20/8/2021
299	Hoàng Anh Tuấn	11/02/1990		Tổ dân phố 7 - TT, Krông Bông	04/08/2021	19/08/2021	8	640.000	CL Ntrú chuyển TTYT 19/8/2021
300	Lê Hoàng Loan Anh		02/01/2014	Thôn 3 - Hoà Phong, Krông Bông	04/08/2021	19/08/2021	8	640.000	CL Ntrú chuyển TTYT 19/8/2021
301	Lê Phước Minh	14/05/1980		Thôn 3 - Hoà Phong, Krông Bông	04/08/2021	19/08/2021	8	640.000	CL Ntrú chuyển TTYT 19/8/2021
302	Y Rôm Bdap	28/04/1997		Buôn Ja - Êa Trul, Krông Bông	04/08/2021	19/08/2021	8	640.000	CL Ntrú chuyển TTYT 19/8/2021
303	Y Dôp Byă	24/04/1996		Buôn Ktluôt - Êa Trul, Krông Bông	04/08/2021	19/08/2021	8	640.000	CL Ntrú chuyển TTYT 19/8/2021
304	H Yuêt Niê		06/05/2000	Buôn Ja - Êa Trul, Krông Bông	04/08/2021	19/08/2021	8	640.000	CL Ntrú chuyển TTYT 19/8/2021
305	Y Dit Niê	26/06/1997		Buôn Bang Kung - Êa Trul, Krông Bông	05/08/2021	19/08/2021	8	640.000	CL Ntrú chuyển TTYT 19/8/2021
306	H Jễ Niê		10/08/1996	Buôn Bang Kung- Êa Trul, Krông Bông	05/08/2021	19/08/2021	8	640.000	CL Ntrú chuyển TTYT 19/8/2021
307	Y Mut Mdrang	20/04/1989		Buôn Bang Kung- Êa Trul, Krông Bông	05/08/2021	19/08/2021	14	1.120.000	CL Ntrú chuyển TTYT 19/8/2021
308	Y' Hướk Êban	09/09/1999		Buôn Ktluôt- Êa Trul, Krông Bông	06/08/2021	19/08/2021	13	1.040.000	CL Ntrú chuyển BV dã chiến số 1 19/8/2021
309	H Lĩng Kpơr		01/01/1964	Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	29/07/2021	31/07/2021	3	240.000	TTYT chuyển tỉnh 31/7/2021 BVDC số 1
310	Nguyễn Văn Phúc	26/03/1997		Thôn 4, Hoà Sơn, Krông Bông	03/08/2021	05/08/2021	3	240.000	TTYT chuyển tỉnh 5/8/2021 BVDC số 1
311	Nguyễn Văn Toàn	01/10/1994		Thôn 4, Hoà Sơn, Krông Bông	19/08/2021	31/08/2021	13	1.040.000	Ntrú chuyển TTYT Hoàn thành CL
312	Nguyễn Quang Thắng	10/10/1997		Thôn 4, Hoà Sơn, Krông Bông	19/08/2021	31/08/2021	13	1.040.000	Ntrú chuyển TTYT Hoàn thành CL
313	Y Chơm Byă	10/03/1999		Buôn Cư păm, xã Dang Kang, Krông Bông	15/08/2021	17/08/2021	3	240.000	TTYT Chuyển tỉnh 17/8/2021 BVDC số 1
314	Phùng Tín Nghĩa	12/09/2001		Thôn 6, Cư Kty, Krông Bông	25/07/2021	27/07/2021	3	240.000	TTYT chuyển tỉnh 27/7/2021
315	Võ Thị Diệu		18/05/1999	Thôn 3, Cư Kty, Krông Bông	30/07/2021	01/08/2021	3	240.000	TTYT chuyển tỉnh 01/8/2021

STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày thực tế hỗ trợ	Tổng tiền (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ						
316	Y Tiến Niê	02/07/2012		Buôn Ngô A, Hoà Phong, Krông Bông	09/08/2021	10/08/2021	2	160.000	TTYT chuyển tỉnh 10/8/2021
317	Y Kiều Bkrông	24/04/2018		Buôn Ngô A, Hoà Phong, Krông Bông	11/08/2021	12/08/2021	2	160.000	TTYT chuyển tỉnh 12/8/2021
318	Nông Văn Huấn	28/06/1994		Buôn Ngô A, Hoà Phong, Krông Bông	09/08/2021	10/08/2021	2	160.000	TTYT chuyển tỉnh 10/8/2021
319	H Chel Byă		07/01/1996	Buôn Ngô B, Hoà Phong, Krông Bông	10/08/2021	11/08/2021	2	160.000	TTYT chuyển tỉnh 11/8/2021
320	H Nhui Êban		07/07/1970	Buôn Ngô B, Hoà Phong, Krông Bông	05/08/2021	07/08/2021	3	240.000	TTYT chuyển tỉnh 7/8/2021
321	H Nháp Êban		20/05/1997	Buôn Ngô B, Hoà Phong, Krông Bông	05/08/2021	07/08/2021	3	240.000	TTYT chuyển tỉnh 7/8/2021
322	H LySa Êban		28/08/1996	Buôn Ngô B, Hoà Phong, Krông Bông	09/08/2021	10/08/2021	2	160.000	TTYT chuyển tỉnh 10/8/2021
323	H Chen Bkrông		01/01/1996	Buôn Ngô A, Hoà Phong, Krông Bông	09/08/2021	10/08/2021	2	160.000	TTYT chuyển tỉnh 10/8/2021
324	H Ngọc Êung		11/12/1997	Buôn Ngô A, Hoà Phong, Krông Bông	09/08/2021	10/08/2021	2	160.000	TTYT chuyển tỉnh 10/8/2021
325	H Nhai Niê		01/01/1991	Buôn Ngô A, Hoà Phong, Krông Bông	09/08/2021	10/08/2021	2	160.000	TTYT chuyển tỉnh 10/8/2021
326	H Lôn Liêng		01/01/2000	Buôn Ngô A, Hoà Phong, Krông Bông	10/08/2021	11/08/2021	2	160.000	TTYT chuyển tỉnh 11/8/2021
327	H Bét Bkrông		06/01/1993	Buôn Ngô A, Hoà Phong, Krông Bông	11/08/2021	12/08/2021	2	160.000	TTYT chuyển tỉnh 12/8/2021
328	H Rớt Êban		13/04/1994	Buôn Ngô B, Hoà Phong, Krông Bông	12/08/2021	14/08/2021	3	240.000	TTYT chuyển tỉnh 14/8/2021
329	Võ Thị Thu		03/12/1971	Thôn 2, Hoà Phong, Krông Bông	26/07/2021	28/07/2021	3	240.000	F0 tại nhà Chuyển TTYT 26/7/2021, chuyển tỉnh 28/7/2021
330	Y Lộc Byă	05/05/1992		Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	24/07/2021	27/07/2021	4	320.000	TTYT chuyển tỉnh 27/7/2021,
331	H Khăn Drao		24/02/2008	Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	24/07/2021	27/07/2021	4	320.000	TTYT chuyển tỉnh 27/7/2021,
332	Y Suy Drao	07/12/2012		Buôn Khoá - Cư Pui , Krông Bông	26/07/2021	28/07/2021	3	240.000	F0 TTYT chuyển tỉnh 28/7/2021
333	Đinh Mai Tài	15/12/2013		Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	28/07/2021	5	400.000	F0 TTYT chuyển tỉnh 28/7/2021
334	Đinh Hoài Ân		22/05/1979	Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	28/07/2021	5	400.000	F1 TTYT chuyển tỉnh 28/7/2021 theo con
335	H Doanh Mlô		10/03/1981	Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	24/07/2021	27/07/2021	4	320.000	F0 TTYT chuyển tỉnh 27/7/2021
336	H Xương Niê		06/05/2005	Buôn Khanh - Cư Pui, Krông Bông	04/08/2021	06/08/2021	3	240.000	TTYT chuyển tỉnh 6/8/2021
337	H Nhung Niê		24/04/2003	Buôn Khanh - Cư Pui, Krông Bông	04/08/2021	06/08/2021	3	240.000	TTYT chuyển tỉnh 6/8/2021
338	Phạm Thị Minh		1968	Thôn Dhung Knung - Cư Pui, Krông Bông	03/08/2021	05/08/2021	3	240.000	TTYT chuyển tỉnh 5/8/2021
339	H Đoe Mkang		14/07/2001	Buôn Khanh - Cư Pui, Krông Bông	12/08/2021	14/08/2021	2	160.000	TTYT chuyển tỉnh 14/8/2021 BVDC số 1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày thực tế hỗ trợ	Tổng tiền (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ						
340	Phạm Thị Cảnh		20/10/1957	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	28/07/2021	30/07/2021	3	240.000	TTYT chuyển tỉnh 30/7/2021 BVDC số 1
341	H Ngai Niê		03/05/1992	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	28/07/2021	30/07/2021	3	240.000	TTYT chuyển tỉnh 30/7/2021 BVDC số 1
342	Y Pháp Niê	22/08/2018		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	28/07/2021	30/07/2021	3	240.000	TTYT chuyển tỉnh 30/7/2021 BVDC số 1
343	Y Míc Êban	12/06/1991		Buôn Khoá - Cư Pui, Krông Bông	29/07/2021	30/07/2021	2	160.000	TTYT chuyển tỉnh 30/7/2021 BVDC số 1
					19/08/2021	19/08/2021	1	80.000	Chuyển xã lên TTYT 19/8/2021
344	Y Hiếu Êban	22/11/1975		Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	15/08/2021	17/08/2021	3	240.000	TTYT chuyển tỉnh 17/8/2021 BVDC số 1
345	H' Puăn Kpơr		01/01/1991	Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	15/08/2021	17/08/2021	3	240.000	TTYT chuyển tỉnh 17/8/2021 BVDC số 1
346	Y Yoet Byă	01/01/1977		Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	10/08/2021	11/08/2021	2	160.000	TTYT chuyển tỉnh 11/8/2021 BVDC số 1
347	H Bép Kpơr		12/05/1983	Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	10/08/2021	11/08/2021	2	160.000	TTYT chuyển tỉnh 11/8/2021 BVDC số 1
348	Y Huy Kpơr	20/01/2009		Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	15/08/2021	17/08/2021	3	240.000	TTYT chuyển tỉnh 17/8/2021 BVDC số 1
349	H' NeRi Kpơr		11/05/2010	Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	20/08/2021	22/08/2021	3	240.000	TTYT chuyển tỉnh 22/8/2021 BVDC số 1
350	Y Hoan Kpơr	25/10/1972		Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	10/08/2021	11/08/2021	2	160.000	TTYT chuyển tỉnh 11/8/2021 BVDC số 1
351	H' Wĩl Byă		05/04/1975	Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	10/08/2021	11/08/2021	2	160.000	TTYT chuyển tỉnh 11/8/2021 BVDC số 1
352	Y' Hinh Byă	31/08/2012		Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	10/08/2021	11/08/2021	2	160.000	TTYT chuyển tỉnh 11/8/2021 BVDC số 1
353	Y' Hưng Kpơr	26/04/2016		Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	20/08/2021	22/08/2021	3	240.000	TTYT chuyển tỉnh 22/8/2021 BVDC số 1
354	Trần Thị Minh		1968	Thôn 2 - Êa Trul, Krông Bông	20/08/2021	31/08/2021	12	960.000	TTYT chuyển tỉnh 31/8/2021 BVDC số 1
355	Hoàng Anh Tuấn	11/02/1990		Tổ dân phố 7 - TT Krông Mar, Krông Bông	19/08/2021	31/08/2021	13	1.040.000	Ntrú chuyển TTYT chuyển tỉnh 31/8/2021 BVDC số 1
356	Lê Hoàng Loan Anh		02/01/2014	Thôn 3 - Hoà Phong, Krông Bông	19/08/2021	31/08/2021	13	1.040.000	Ntrú chuyển TTYT, Hoàn thành CL
357	Lê Phước Minh	14/05/1980		Thôn 3 - Hoà Phong, Krông Bông	19/08/2021	31/08/2021	13	1.040.000	Ntrú chuyển TTYT, Hoàn thành CL
358	Y Rôm Bdap	28/04/1997		Buôn Ja - Êa Trul, Krông Bông	19/08/2021	31/08/2021	13	1.040.000	Ntrú chuyển TTYT, Hoàn thành CL
359	Y Dôp Byă	24/04/1996		Buôn Ktluôt - Êa Trul, Krông Bông	19/08/2021	31/08/2021	13	1.040.000	Ntrú chuyển TTYT, Hoàn thành CL
360	H Yuêt Niê		06/05/2000	Buôn Ja - Êa Trul, Krông Bông	19/08/2021	31/08/2021	13	1.040.000	Ntrú chuyển TTYT, Hoàn thành CL
361	Y Dit Niê	26/06/1997		Buôn Bang Kung - Êa Trul, Krông Bông	19/08/2021	31/08/2021	13	1.040.000	Ntrú chuyển TTYT, Hoàn thành CL

STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày thực tế hỗ trợ	Tổng tiền (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ						
362	H Jễ Niê		10/08/1996	Buôn Bang Kung- Êa Trul, Krông Bông	19/08/2021	31/08/2021	13	1.040.000	Ntrú chuyển TTYT, Hoàn thành CL
363	Y Mút Mdrang	20/04/1989		Buôn Bang Kung- Êa Trul, Krông Bông	19/08/2021	31/08/2021	13	1.040.000	Ntrú chuyển TTYT, Hoàn thành CL
364	Y' Hươk Êban	09/09/1999		Buôn Ktluôt- Êa Trul, Krông Bông	31/07/2021	06/08/2021	7	560.000	CL TTYT, chuyển Ntrú 6/8/2021
365	Y Yê Ri Niê Kdăm	12/01/2006		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	24/07/2021	2	160.000	Chuyển tỉnh 24/7/2021 Lao phổi
366	Y Then Niê	10/05/1992		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	24/07/2021	2	160.000	Chuyển tỉnh 24/7/2021 Lao phổi
367	Hồ Thị Bé		30/05/1987	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	25/07/2021	3	240.000	Chuyển tỉnh 25/7/2021 BV 333
368	H Nhật Hạ Mlô		23/07/2019	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	25/07/2021	3	240.000	Chuyển tỉnh 25/7/2021 BV 333
369	Y Dự Mlô	28/06/2003		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	25/07/2021	3	240.000	Chuyển tỉnh 25/7/2021 BV 333
370	H Trà My Mlô		13/11/2013	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	25/07/2021	3	240.000	Chuyển tỉnh 25/7/2021 BV 333
371	H Lệ Byă		22/09/2006	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	25/07/2021	3	240.000	Chuyển tỉnh 25/7/2021 BV 333
372	Y Anh Phú Đrao	20/06/2017		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	25/07/2021	3	240.000	Chuyển tỉnh 25/7/2021 BV 333
373	H Hinh Đrao		10/08/1993	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	25/07/2021	3	240.000	Chuyển tỉnh 25/7/2021 BV 333
374	H Châu Đrao		01/12/2011	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	25/07/2021	3	240.000	Chuyển tỉnh 25/7/2021 BV 333
375	H Nghen Đrao		11/01/1987	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	25/07/2021	3	240.000	Chuyển tỉnh 25/7/2021 BV 333
376	H Xuân Đrao		26/07/2017	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	25/07/2021	3	240.000	Chuyển tỉnh 25/7/2021 BV 333
377	H Lát Byă		15/05/1990	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	25/07/2021	3	240.000	Chuyển tỉnh 25/7/2021 BV 333
378	Hà Mi Byă		15/11/2013	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	25/07/2021	3	240.000	Chuyển tỉnh 25/7/2021 BV 333
379	Y Minh Thiện Byă	08/03/2020		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	25/07/2021	3	240.000	Chuyển tỉnh 25/7/2021 BV 333
380	H Ly Byă		30/03/2005	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	25/07/2021	3	240.000	Chuyển tỉnh 25/7/2021 BV 333
					19/08/2021	19/08/2021	1	80.000	Chuyển xã lên TTYT 19/8/2021
381	Y Chăn Êban	09/10/1980		Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	25/07/2021	3	240.000	Chuyển tỉnh 25/7/2021 BV 333
382	H Mi Na Đrao		02/12/2008	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	23/07/2021	25/07/2021	3	240.000	Chuyển tỉnh 25/7/2021 BV 333
383	H Hem Niê		05/06/1990	Buôn Khóa - Cư Pui, Krông Bông	26/07/2021	28/07/2021	3	240.000	Chuyển tỉnh 28/7/2021 BV 333

STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày thực tế hỗ trợ	Tổng tiền (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ						
384	H' Trang Kpơr		23/10/2006	Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	27/07/2021	29/07/2021	3	240.000	Chuyển tỉnh 29/7/2021 BVDC số 1
385	H Priêp Kpơr		22/12/1998	Buôn Cư Mil - Êa Trul, Krông Bông	27/07/2021	29/07/2021	3	240.000	Chuyển tỉnh 29/7/2021 BVDC số 1
386	H Wưn Niê		06/05/2002	Buôn Ktluốt xã Ea Trul, Krông Bông	31/07/2021	02/08/2021	3	240.000	CL TTYT chuyển tỉnh 2/8/2021 BVDC số 1
387	Y Day Niê	23/11/2017		Buôn Ktluốt xã Ea Trul, Krông Bông	31/07/2021	02/08/2021	3	240.000	CL TTYT chuyển tỉnh 2/8/2021 BVDC số 1
388	H DJuôt Niê		13/08/1986	Buôn Ktluốt xã Ea Trul, Krông Bông	31/07/2021	02/08/2021	3	240.000	CL TTYT chuyển tỉnh 2/8/2021 BVDC số 1
389	Y Kĩt Byă	1983		Buôn Ktluốt xã Ea Trul, Krông Bông	31/07/2021	05/08/2021	6	480.000	CL TTYT chuyển tỉnh 2/8/2021 BVDC số 1
390	Y' Đen Niê	14/01/2008		Buôn Ktluốt xã Ea Trul, Krông Bông	31/07/2021	02/08/2021	3	240.000	CL TTYT chuyển tỉnh 2/8/2021 BVDC số 1
391	Kim Thị Ngọc Trân		11/07/2020	Buôn Ktluốt xã Ea Trul, Krông Bông	31/07/2021	02/08/2021	3	240.000	CL TTYT chuyển tỉnh 2/8/2021 BVDC số 1
392	Hoàng Thị Lệ Hằng		29/01/1982	Thôn 3 – Hòa Phong, Krông Bông	04/08/2021	05/08/2021	2	160.000	CL TTYT chuyển tỉnh 5/8/2021 BVDC số 1
393	Y' Hiết Bdăp	17/12/2001		Buôn Ja xã Ea Trul, Krông Bông	04/08/2021	05/08/2021	2	160.000	CL TTYT chuyển tỉnh 5/8/2021 BVDC số 1
394	H Rô Bi Niê		20/07/2002	Buôn Băng Kung xã Ea Trul, Krông Bông	05/08/2021	06/08/2021	2	160.000	CL TTYT chuyển tỉnh 6/8/2021 BVDC số 1
TỔNG CỘNG: 394							**5.561**	**444.880.000**	
Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi bốn triệu, tám trăm tám mươi ngàn đồng chẵn./.									